

Phân tích SWOT tác động của đấu thầu qua mạng đến tính cạnh tranh trong ngành xây dựng tại Việt Nam

Đinh Đăng Quang¹, Hoàng Thị Hằng Nga^{2*}, Phạm Quang Nhật², Phùng Thanh Lộc², Đào Linh Chi², Phạm Bảo An²

¹ Khoa Kinh tế và Quản lý xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

² Khoa Quản lý đô thị, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

TỪ KHOÁ

Đấu thầu qua mạng
Ngành xây dựng
Tính cạnh tranh
Phân tích SWOT
Chuyển đổi số

TÓM TẮT

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ hiện nay, đấu thầu qua mạng (E-bidding) đang trở thành xu hướng tất yếu trong hoạt động mua sắm công. Đối với ngành xây dựng, các gói thầu thường có giá trị lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp và tính cạnh tranh cao, việc áp dụng đấu thầu qua mạng không chỉ tác động trực tiếp đến khả năng tiếp cận thông tin, chi phí tham gia, tính minh bạch và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, phân tích định tính, tổng hợp chính sách và phân tích SWOT nhằm đánh giá tác động của đấu thầu qua mạng đến tính cạnh tranh trong ngành xây dựng tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất các nhóm giải pháp về hoàn thiện thể chế, nâng cấp hạ tầng công nghệ, nâng cao năng lực doanh nghiệp và tăng cường giám sát nhằm phát huy hiệu quả của đấu thầu qua mạng, từ đó góp phần xây dựng môi trường cạnh tranh minh bạch, công bằng và bền vững trong ngành xây dựng Việt Nam.

KEYWORDS

E-bidding
Construction industry
Competitiveness
SWOT analysis
Digital transformation

ABSTRACT

In the context of rapid digital transformation, electronic bidding (e-bidding) has become an inevitable trend in public procurement activities. In the construction industry, where procurement packages are often characterized by high contract values, complex technical requirements, and intense competition, the adoption of e-bidding has a direct impact on firms' access to information, participation costs, transparency, and competitive capacity. This paper employs a literature review, qualitative analysis, policy synthesis, and SWOT analysis to examine the impact of e-bidding on competitiveness in Vietnam's construction industry. Based on the findings, the study proposes several groups of solutions, including institutional improvement, technological infrastructure enhancement, enterprise capacity building, and strengthened monitoring mechanisms, to maximize the effectiveness of e-bidding. These measures are expected to contribute to the development of a transparent, fair, and sustainable competitive environment in Vietnam's construction sector.

1. Đặt vấn đề

Đấu thầu là một công cụ quan trọng trong quản lý đầu tư, mua sắm công và lựa chọn nhà thầu, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng. Hoạt động đấu thầu trong xây dựng góp phần phân bổ nguồn lực xã hội đến những doanh nghiệp có năng lực phù hợp, đồng thời thúc đẩy cạnh tranh, nâng cao chất lượng công trình và hạn chế thất thoát, lãng phí vốn đầu tư. Theo Luật Đấu thầu năm 2023, đấu thầu là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp; lựa chọn nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình [1]. Như vậy, cạnh tranh không chỉ là một yêu cầu kỹ thuật trong đấu thầu mà còn là nguyên tắc cốt lõi quyết định hiệu quả của quá trình lựa chọn nhà thầu.

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình xây dựng chuyển đổi số quốc gia, đấu thầu qua mạng đã trở thành xu hướng tất yếu trong hoạt động mua sắm công tại Việt Nam. Theo Luật Đấu thầu năm 2023, đấu thầu qua mạng là việc thực hiện hoạt động đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia [1]. Theo Quyết định số 1402/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016–2025, trong đó xác định đấu thầu qua mạng là một thành phần quan trọng của Chính phủ, hướng tới nâng cao tính công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả kinh tế trong công tác đấu thầu [2].

Đối với ngành xây dựng, tác động của đấu thầu qua mạng càng trở nên rõ rệt. Đây là lĩnh vực có số lượng doanh nghiệp tham gia lớn, giá trị gói thầu cao, yêu cầu kỹ thuật phức tạp. Trước đây, đấu thầu truyền thống phụ thuộc nhiều vào hồ sơ giấy, quá trình nộp hồ sơ trực tiếp và tiếp xúc giữa bên mời thầu với nhà thầu, có thể làm phát sinh các rủi ro như thiếu minh bạch thông tin, cản trở nhà thầu mua hồ sơ,

*Liên hệ tác giả: ngahth@hau.edu.vn

Nhận ngày 05/06/2026, sửa xong ngày 16/06/2026, chấp nhận đăng ngày 18/06/2026

Link DOI: <https://doi.org/10.54772/jomc.04.2026.1396>

thông thầu, “quân xanh quân đỏ” hoặc ưu tiên các nhà thầu quen thuộc. Khi chuyển sang đấu thầu qua mạng, môi trường đấu thầu có công bằng, thông tin về gói thầu được công khai rộng rãi hơn, nhà thầu ở các địa phương khác nhau có thể tiếp cận cơ hội bình đẳng hơn và tiết kiệm chi phí tham gia thầu.

Tuy nhiên, đấu thầu qua mạng cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với doanh nghiệp xây dựng. Bên cạnh năng lực tài chính, kinh nghiệm thi công và năng lực kỹ thuật, doanh nghiệp cần có khả năng sử dụng hệ thống điện tử, chữ ký số, hồ sơ số và các quy trình trực tuyến. Những doanh nghiệp có năng lực công nghệ thấp, thiếu nhân sự am hiểu quy trình đấu thầu qua mạng hoặc chưa quen với yêu cầu chuẩn hóa hồ sơ có thể gặp bất lợi trong cạnh tranh. Ngoài ra, đấu thầu qua mạng cũng đặt ra một số thách thức như rủi ro bảo mật dữ liệu, lỗi kỹ thuật hệ thống, gian lận hồ sơ điện tử và khả năng hình thành các hình thức thông thầu tinh vi hơn.

Từ thực tiễn trên, việc phân tích SWOT nhằm đánh giá tác động của đấu thầu qua mạng đến tính cạnh tranh trong ngành xây dựng tại Việt Nam là cần thiết. Cách tiếp cận SWOT cho phép nhận diện đồng thời các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của đấu thầu qua mạng, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả đấu thầu, tăng cường minh bạch và thúc đẩy cạnh tranh công bằng trong ngành xây dựng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp tổng hợp tài liệu, phân tích chính sách và phân tích SWOT. Nghiên cứu thu

thập và hệ thống hóa các tài liệu liên quan đến đấu thầu, đấu thầu qua mạng và cạnh tranh trong ngành xây dựng. Sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp nhằm làm rõ cơ chế tác động của đấu thầu qua mạng đến tính cạnh tranh. Phương pháp so sánh được sử dụng để so sánh giữa đấu thầu truyền thống và đấu thầu qua mạng. Sử dụng phương pháp phân tích SWOT để đánh giá tác động của đấu thầu qua mạng đến tính cạnh tranh trong ngành xây dựng tại Việt Nam. Các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức được xác định trên cơ sở tổng hợp tài liệu, thực tiễn triển khai đấu thầu qua mạng và đặc điểm của doanh nghiệp xây dựng Việt Nam.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cơ chế tác động của đấu thầu qua mạng đến tính cạnh tranh trong ngành xây dựng

1) So sánh đấu thầu truyền thống và đấu thầu qua mạng

Trước đây, đấu thầu truyền thống là hình thức đấu thầu phổ biến. Tuy nhiên trong những năm gần đây đấu thầu qua mạng đã dần thay thế vai trò đó, trở thành hình thức đấu thầu phổ biến nhờ tính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong hoạt động mua sắm công. Theo lộ trình triển khai Luật Đấu thầu năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành, phạm vi áp dụng đấu thầu qua mạng đang được mở rộng và trở thành phương thức chủ đạo đối với phần lớn các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Điều này cho thấy đấu thầu qua mạng không còn là xu hướng mà đã trở thành yêu cầu bắt buộc, đòi hỏi các nhà thầu và bên mời thầu phải chủ động thích ứng để không bị loại khỏi thị trường mua sắm công.

Bảng 1. So sánh đấu thầu truyền thống và đấu thầu qua mạng.

Tiêu chí	Đấu thầu truyền thống	Đấu thầu qua mạng
Tiếp cận thông tin	Phụ thuộc nhiều vào địa điểm phát hành hồ sơ	Công khai trên hệ thống
Chi phí tham gia	Cao	Thấp hơn
Thời gian thực hiện	Chậm	Nhanh hơn
Phạm vi cạnh tranh	Chủ yếu theo khu vực	Toàn quốc
Khả năng giám sát	Hạn chế	Dễ tiếp cận dữ liệu
Tính minh bạch	Thấp	Cao hơn
Rủi ro kỹ thuật	Thấp	Cao hơn

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả từ [4], [5], [8].

2) Cơ chế tác động của đấu thầu qua mạng đến tính cạnh tranh

Đấu thầu qua mạng tác động đến tính cạnh tranh trong ngành xây dựng thông qua nhiều cơ chế khác nhau, từ nâng cao tính minh bạch thông tin đến giảm chi phí giao dịch và mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường cho doanh nghiệp.

Trước hết, đấu thầu qua mạng làm tăng khả năng công khai và minh bạch thông tin trong hoạt động lựa chọn nhà thầu. Khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu, hồ sơ mời thầu, thời điểm đóng – mở thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, các doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận thông

tin bình đẳng hơn. Theo World Bank (2016), tính minh bạch là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả của hệ thống mua sắm công, giúp giảm nguy cơ tham nhũng và tăng mức độ cạnh tranh giữa các nhà thầu [4]. Việc công khai thông tin góp phần hạn chế tình trạng thông thầu và tăng khả năng tham gia của các doanh nghiệp xây dựng trên thị trường.

Thứ hai, đấu thầu qua mạng giúp giảm chi phí giao dịch cho các bên tham gia. Theo nghiên cứu của Wong và Sloan (2004), việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đấu thầu có thể giúp giảm chi phí hành chính, chi phí in ấn hồ sơ và chi phí đi lại của nhà thầu [6]. Tại Việt

Nam, so với phương thức truyền thống, đấu thầu qua mạng giúp nhà thầu có thể thực hiện nhiều thao tác trực tuyến, không phải in ấn nhiều bộ hồ sơ, không phải di chuyển đến địa điểm phát hành hoặc nộp hồ sơ dự thầu, giúp tiết kiệm chi phí. Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thường gặp khó khăn về nguồn lực tài chính và nhân sự khi tham gia các gói thầu ở khu vực khác, việc tiết kiệm chi phí giúp các doanh nghiệp này có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn hơn, mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường.

Thứ ba, đấu thầu qua mạng mở rộng phạm vi cạnh tranh trên thị trường xây dựng. Đấu thầu theo phương thức truyền thống, khoảng cách địa lý có thể là một rào cản quan trọng, nhất là đối với các doanh nghiệp ở xa hoặc doanh nghiệp nhỏ. Khi chuyển sang môi trường trực tuyến, nhà thầu có thể tiếp cận được các gói thầu qua tính năng tìm kiếm thông minh, bộ lọc theo lĩnh vực, giá trị và vị trí địa lý. Việc tải hồ sơ và nộp hồ sơ dự thầu được thực hiện qua mạng dễ dàng hơn, chỉ cần có kết nối internet. Theo OECD (2016), việc áp dụng đấu thầu qua mạng giúp tăng số lượng nhà thầu tham gia và nâng cao mức độ cạnh tranh trong mua sắm công [5]. Góp phần làm tăng số lượng nhà thầu tiềm năng, qua đó nâng cao tính cạnh tranh về giá, kỹ thuật, tiến độ và chất lượng của hồ sơ dự thầu.

Thứ tư, đấu thầu qua mạng thúc đẩy quá trình chuẩn hóa quy trình và hồ sơ. Hệ thống đấu thầu qua mạng yêu cầu các bên tham gia tuân thủ biểu mẫu, thời hạn, định dạng hồ sơ và chữ ký số theo quy định. Điều này giúp rút gọn thủ tục trong quá trình tổ chức đấu thầu, đồng thời tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát và truy xuất dữ liệu. Khi các quy trình được chuẩn hóa, khả năng can thiệp chủ quan vào quá trình lựa chọn nhà thầu có thể được hạn chế. Theo World Bank (2016), các quốc gia có mức độ số hóa và chuẩn hóa quy trình đấu thầu cao thường đạt hiệu quả tốt hơn về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong mua sắm công [4].

Thứ năm, đấu thầu qua mạng tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp xây dựng nâng cao năng lực nội tại. Trong môi trường cạnh tranh số hóa, doanh nghiệp không chỉ cạnh tranh về giá dự thầu mà còn phải nâng cao chất lượng hồ sơ, năng lực quản lý dữ liệu, kỹ năng sử dụng hệ thống và khả năng cập nhật quy định pháp luật. Do đó, đấu thầu qua mạng tạo áp lực buộc doanh nghiệp chuyển từ cạnh tranh dựa trên quan hệ, vị trí địa lý hoặc kinh nghiệm truyền thống sang cạnh tranh dựa trên năng lực thực tế, góp phần xây dựng văn hóa cạnh tranh lành mạnh, bền vững trong ngành xây dựng Việt Nam.

Như vậy, thông qua việc nâng cao tính minh bạch, giảm chi phí giao dịch, mở rộng phạm vi tiếp cận thị trường, chuẩn hóa quy trình và thúc đẩy nâng cao năng lực doanh nghiệp, đấu thầu qua mạng đang từng bước làm thay đổi cấu trúc cạnh tranh trong ngành xây dựng. Những tác động này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư mà còn tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi số và phát triển bền vững của ngành xây dựng Việt Nam.

3.2. Phân tích SWOT tác động của đấu thầu qua mạng đến tính cạnh tranh trong ngành xây dựng

1) Điểm mạnh

Điểm mạnh nổi bật nhất của đấu thầu qua mạng là nâng cao tính công khai và minh bạch trong hoạt động lựa chọn nhà thầu. Việc công khai thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia giúp giảm khả năng che giấu thông tin, hạn chế việc bên mời thầu gây khó khăn cho nhà thầu khi tiếp cận hồ sơ và tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng hơn. Đây là yếu tố quan trọng trong ngành xây dựng, khi các gói thầu thường có giá trị lớn và dễ phát sinh rủi ro lợi ích nhóm.

Thứ hai, là giảm chi phí và thời gian tham gia đấu thầu của các bên. Đối với bên mời thầu, đấu thầu qua mạng giúp đơn giản hóa việc phát hành hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và lưu trữ dữ liệu. Đối với nhà thầu, giúp nhà thầu có thể tải hồ sơ mời thầu, chuẩn bị hồ sơ dự thầu và nộp hồ sơ trực tuyến mà không cần thực hiện nhiều thủ tục giấy tờ như đấu thầu trực tiếp. Từ đó, giúp giảm chi phí in ấn, vận chuyển, lưu trữ, nhân sự và thời gian đi lại.

Thứ ba, là mở rộng cơ hội tham gia cho nhiều doanh nghiệp. Đấu thầu qua mạng giúp phá vỡ rào cản địa lý, tạo điều kiện để doanh nghiệp ở nhiều địa phương khác nhau tham gia vào cùng một gói thầu. Điều này làm tăng số lượng nhà thầu có đủ điều kiện năng lực, kỹ thuật, tài chính tham dự thầu và góp phần nâng cao tính cạnh tranh thực chất trong ngành xây dựng.

Thứ tư, là tăng khả năng giám sát và truy xuất dữ liệu nhanh chóng. Toàn bộ quá trình đấu thầu được lưu thông tin trên hệ thống, từ thời điểm đăng tải thông tin, nộp hồ sơ, mở thầu đến công bố kết quả lựa chọn nhà thầu. Góp phần giúp cơ quan quản lý nhà nước có thể kiểm tra, thanh tra và giám sát quá trình tổ chức đấu thầu dễ dàng hơn, qua đó nâng cao trách nhiệm giải trình của các bên tham gia.

2) Điểm yếu

Bên cạnh các điểm mạnh, đấu thầu qua mạng vẫn tồn tại một số điểm yếu ảnh hưởng đến tính cạnh tranh trong doanh nghiệp xây dựng. Trước hết là sự chênh lệch về năng lực công nghệ thông tin giữa các doanh nghiệp xây dựng. Nhiều doanh nghiệp xây dựng nhỏ và vừa, chưa có đủ nguồn lực để đầu tư hệ thống công nghệ hiện đại hoặc xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên trách về đấu thầu qua mạng, hiểu rõ quy trình số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số và xử lý các yêu cầu kỹ thuật trên nền tảng điện tử. Do đó, một số doanh nghiệp xây dựng ở địa phương có thể gặp bất lợi khi tham gia đấu thầu qua mạng.

Thứ hai, là nguy cơ sai sót trong quá trình lập và nộp hồ sơ điện tử. Trong môi trường đấu thầu qua mạng, một số doanh nghiệp chưa quen với việc lập hồ sơ dự thầu qua mạng, sử dụng chữ ký số hoặc xử lý các thao tác kỹ thuật trên hệ thống dẫn đến các lỗi kỹ thuật như: tải sai tệp, chữ ký số không hợp lệ, nhập thiếu thông tin hoặc nộp hồ sơ quá thời hạn cũng có thể khiến nhà thầu bị loại. Điều này cho thấy năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp không chỉ phụ thuộc vào năng lực tài chính, kỹ thuật mà còn phụ thuộc vào khả năng quản lý hồ sơ điện tử.

Thứ ba, là phụ thuộc vào hạ tầng công nghệ. Nếu hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gặp lỗi, đường truyền mạng không ổn định hoặc chậm xử lý dữ liệu làm ảnh hưởng đến tiến độ nộp hồ sơ dự thầu. Đối với những gói thầu có thời hạn nộp hồ sơ gấp, rủi ro kỹ thuật có thể gây thiệt hại đáng kể cho doanh nghiệp.

Thứ tư, là chất lượng cạnh tranh chưa đồng đều. Mặc dù đấu thầu qua mạng giúp tăng số lượng nhà thầu tiếp cận thông tin, nhưng không bảo đảm tất cả nhà thầu tham gia đều có năng lực. Một số hồ sơ dự thầu có thể được lập theo hướng hình thức, thiếu chuyên sâu về giải pháp kỹ thuật, tiến độ thi công hoặc quản lý rủi ro. Vì vậy, nếu tiêu chí đánh giá chưa được thiết kế hợp lý, đấu thầu qua mạng có thể dẫn đến cạnh tranh chủ yếu về giá mà chưa chú trọng đầy đủ đến chất lượng công trình.

Thứ năm, là tâm lý e ngại chuyển đổi số của một bộ phận doanh nghiệp và cán bộ quản lý. Nhiều doanh nghiệp vẫn quen với phương thức đấu thầu truyền thống và chưa chủ động thay đổi mô hình quản lý để thích ứng với môi trường qua mạng. Việc thiếu tính chủ động trong đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực ứng dụng số làm giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh đấu thầu qua mạng đang ngày càng được áp dụng rộng rãi.

3) Cơ hội

Đấu thầu qua mạng tạo ra nhiều cơ hội cho ngành xây dựng Việt Nam. Trước hết, đây là cơ hội để thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động quản lý đầu tư xây dựng. Khi đấu thầu được thực hiện trên nền tảng điện tử, các doanh nghiệp buộc phải thay đổi phương thức quản lý, đầu tư vào công nghệ, đào tạo nhân sự và nâng cao năng lực xử lý dữ liệu. Điều này có thể tạo nền tảng cho việc áp dụng các công cụ quản lý hiện đại hơn như BIM, quản lý dự án số và phân tích dữ liệu trong đấu thầu.

Thứ hai, đấu thầu qua mạng tạo cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khi chi phí tiếp cận gói thầu giảm và thông tin được công khai rộng rãi, các doanh nghiệp nhỏ có thêm cơ hội tham gia vào thị trường xây dựng, đặc biệt là các gói thầu có quy mô phù hợp. Nếu được hỗ trợ về đào tạo và kỹ thuật, nhóm doanh nghiệp này có thể đóng góp tích cực vào việc đa dạng hóa thị trường và giảm nguy cơ tập trung quá mức vào một số nhà thầu lớn.

Thứ ba, đấu thầu qua mạng tạo cơ hội phòng chống tham nhũng và nâng cao niềm tin thị trường. Việc lưu trữ dữ liệu điện tử, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu và cho phép truy xuất thông tin giúp cơ quan quản lý, doanh nghiệp và xã hội giám sát tốt hơn. Điều này góp phần xây dựng môi trường đấu thầu minh bạch và nâng cao niềm tin của doanh nghiệp vào chính sách đấu thầu công.

Thứ tư, đấu thầu qua mạng phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế. Nhiều quốc gia đã triển khai hệ thống đấu thầu qua mạng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm chi phí giao dịch và tăng tính cạnh tranh trong đấu thầu [4]. Vì vậy, việc hoàn thiện hệ thống đấu thầu qua mạng tại Việt

Nam có thể giúp thị trường xây dựng tiến gần hơn đến các chuẩn mực quốc tế về minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình.

4) Thách thức

Thách thức đầu tiên là nguy cơ gia tăng khoảng cách cạnh tranh giữa các doanh nghiệp. Những doanh nghiệp lớn, có bộ phận đấu thầu chuyên nghiệp và năng lực công nghệ tốt sẽ thích ứng nhanh hơn với đấu thầu qua mạng. Trong khi đó, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp mới hoặc doanh nghiệp ở khu vực có hạ tầng công nghệ hạn chế có thể gặp khó khăn trong việc tham gia. Nếu không có chính sách hỗ trợ phù hợp, đấu thầu qua mạng có thể vô tình tạo ra rào cản mới về công nghệ.

Thứ hai, là nguy cơ gian lận công nghệ cao. Mặc dù đấu thầu qua mạng giúp hạn chế nhiều tiêu cực của phương thức truyền thống, môi trường điện tử vẫn có thể phát sinh các hình thức vi phạm mới như giả mạo hồ sơ, sử dụng dữ liệu không trung thực, can thiệp hệ thống hoặc lợi dụng lỗ hổng kỹ thuật để thao túng kết quả. Điều này đòi hỏi hệ thống phải được bảo mật tốt, đồng thời cần có cơ chế giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm đủ mạnh.

Thứ ba, là yêu cầu cập nhật pháp luật và quy trình liên tục. Hoạt động đấu thầu qua mạng chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp lý và kỹ thuật. Khi hệ thống pháp luật thay đổi hoặc hệ thống điện tử được nâng cấp, doanh nghiệp phải thường xuyên cập nhật kiến thức pháp lý, sử dụng công nghệ và phương thức quản lý để tránh sai sót. Đây là áp lực không nhỏ đối với các doanh nghiệp xây dựng vốn đã phải đối mặt nhiều yêu cầu về tài chính, nhân lực, kỹ thuật và tiến độ thi công.

Thứ tư, là nguy cơ cạnh tranh không lành mạnh vẫn tồn tại. Một số hành vi tiêu cực như thông thầu, liên danh hình thức, dàn xếp giá hoặc sử dụng hồ sơ năng lực không trung thực vẫn có thể có nếu công tác kiểm tra, đánh giá và hậu kiểm chưa hiệu quả. Vì vậy, đấu thầu qua mạng chỉ thực sự nâng cao cạnh tranh khi được kết hợp với cơ chế giám sát dữ liệu, đánh giá năng lực thực chất và xử lý nghiêm vi phạm.

Từ kết quả phân tích SWOT có thể thấy rằng, đấu thầu qua mạng không chỉ là sự thay đổi về phương thức nộp và đánh giá hồ sơ dự thầu, còn tạo ra những tác động đáng kể về cấu trúc cạnh tranh trong ngành xây dựng. Việc áp dụng đấu thầu qua mạng góp phần nâng cao tính minh bạch, giảm sự phụ thuộc vào các thông tin không chính thức và thúc đẩy cạnh tranh dựa trên năng lực, kinh nghiệm và hiệu quả thực tế của doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiệu quả của phương thức này phụ thuộc lớn vào chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin, mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp cũng như tính hoàn thiện của cơ chế giám sát và quản lý. Trong trường hợp các điều kiện này chưa được đáp ứng đầy đủ, đấu thầu qua mạng có thể làm gia tăng khoảng cách giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là giữa các doanh nghiệp có năng lực chuyển đổi số tốt và các doanh nghiệp còn hạn chế về nguồn lực, từ đó tạo ra những bất bình đẳng mới trong môi trường đấu thầu.

Bảng 2. Bảng tổng hợp kết quả phân tích SWOT tác động đến tính cạnh tranh.

Yếu tố	Nội dung	Tác động đến tính cạnh tranh
Điểm mạnh	Công khai thông tin, giảm chi phí, mở rộng phạm vi tham gia, tăng khả năng giám sát	Tạo môi trường cạnh tranh minh bạch, bình đẳng và tiết kiệm hơn
Điểm yếu	Chênh lệch năng lực công nghệ, rủi ro lỗi kỹ thuật, phụ thuộc hệ thống, chất lượng hồ sơ chưa đồng đều	Có thể làm một số doanh nghiệp nhỏ và vừa bị loại khỏi cạnh tranh
Cơ hội	Chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, phòng chống tham nhũng, hội nhập quốc tế	Nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành xây dựng
Thách thức	Gian lận công nghệ cao, thay đổi pháp luật, khoảng cách số, cạnh tranh bằng hình thức	Đòi hỏi hoàn thiện thể chế, hạ tầng kỹ thuật và cơ chế giám sát

Bảng 3. Ma trận chiến lược SWOT về đấu thầu qua mạng trong ngành xây dựng.

Chiến lược	Nội dung
SO	Phát huy lợi thế về tính minh bạch, khả năng công khai dữ liệu và phạm vi tiếp cận của đấu thầu qua mạng để thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng cơ hội tham gia thị trường cho doanh nghiệp xây dựng.
ST	Tận dụng hệ thống dữ liệu điện tử và khả năng truy xuất thông tin để tăng cường giám sát, phát hiện sớm các hành vi gian lận, thông thầu và các hình thức cạnh tranh không lành mạnh trong đấu thầu.
WO	Khắc phục hạn chế về năng lực công nghệ thông tin thông qua đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao kỹ năng số cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhằm tận dụng cơ hội từ quá trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.
WT	Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, tăng cường bảo mật và an toàn thông tin, xây dựng cơ chế hỗ trợ kỹ thuật nhằm giảm thiểu rủi ro, thu hẹp khoảng cách số và nâng cao hiệu quả đấu thầu qua mạng.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả đấu thầu qua mạng và tăng tính cạnh tranh trong ngành Xây dựng

4.1. Nhóm giải pháp về phía Nhà nước

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu thầu qua mạng theo hướng rõ ràng, đồng bộ và ổn định. Các quy định về lập hồ sơ mời thầu, nộp hồ sơ dự thầu qua mạng, đánh giá hồ sơ, xử lý lỗi kỹ thuật và giải quyết kiến nghị cần được hướng dẫn chi tiết, thống nhất và dễ áp dụng vào thực tiễn. Đồng thời, cần rà soát và hoàn thiện các tiêu chí đánh giá nhằm bảo đảm cạnh tranh không chỉ dựa trên giá thấp mà còn dựa trên năng lực kỹ thuật, kinh nghiệm, chất lượng giải pháp và khả năng bảo đảm tiến độ thực hiện hợp đồng.

Thứ hai, cần tăng cường công khai và hoàn thiện dữ liệu đấu thầu theo hướng tập trung, đồng bộ, dễ khai thác. Ngoài thông tin về thông báo mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu, hệ thống nên từng bước công khai thêm dữ liệu về lịch sử thực hiện hợp đồng, tỷ lệ tiết kiệm, số lượng nhà thầu tham dự, số lần bị loại vì lỗi hồ sơ và các vi phạm quy định trong đấu thầu. Cơ sở dữ liệu này sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng phân tích thị trường, đánh giá được đối thủ cạnh tranh; đồng thời hỗ trợ cơ quan quản lý trong công tác giám sát, phát hiện các dấu hiệu bất thường. Xem xét nghiên cứu áp dụng mô hình dữ liệu mở (Open Data) đối với một số nhóm thông tin đấu thầu phù hợp, cho phép các doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu và cơ quan quản lý khai thác dữ liệu một cách thuận tiện, góp phần nâng cao tính minh bạch và tăng cường giám sát xã hội đối với hoạt động đấu thầu qua mạng.

Thứ ba, cần nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Đấu thầu qua mạng chỉ có thể phát huy tác dụng nếu các

hành vi thông thầu, gian lận hồ sơ, cản trở cạnh tranh hoặc khai báo năng lực không trung thực được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm. Cơ quan quản lý cần tăng cường ứng dụng công nghệ số và các công cụ phân tích dữ liệu trong hoạt động giám sát đấu thầu. Trên cơ sở khai thác dữ liệu từ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, tiến hành phân tích dữ liệu để nhận diện các dấu hiệu rủi ro như: nhóm nhà thầu thường xuyên tham gia cùng nhau, tỷ lệ trúng thầu bất thường của doanh nghiệp, giá dự thầu có dấu hiệu dàn xếp hoặc hồ sơ dự thầu có cấu trúc tương đồng bất thường; ...

4.2. Nhóm giải pháp về phía doanh nghiệp xây dựng

Thứ nhất, doanh nghiệp xây dựng cần nâng cao năng lực công nghệ khi tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Doanh nghiệp cần xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên trách nắm vững các quy định pháp luật về đấu thầu, quy trình thực hiện đấu thầu qua mạng cũng như kỹ năng sử dụng hệ thống đấu thầu như: sử dụng chữ ký số, lập và nộp hồ sơ dự thầu qua mạng. Việc tham gia đấu thầu qua mạng cần được coi là một phần của chiến lược cạnh tranh và phát triển doanh nghiệp xây dựng. Khả năng thích ứng với môi trường đấu thầu qua mạng sẽ trở thành yếu tố quyết định khả năng tiếp cận cơ hội kinh doanh và nâng cao vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường xây dựng.

Thứ hai, doanh nghiệp cần nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu. Trong môi trường đấu thầu qua mạng, hồ sơ dự thầu phải chính xác, đầy đủ, đúng định dạng và nộp hồ sơ đúng thời hạn quy định. Doanh nghiệp cần xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ trước khi nộp hồ sơ, bao gồm kiểm tra pháp lý, năng lực tài chính, kinh nghiệm, nhân sự

chủ chốt, thiết bị, phương án kỹ thuật, tiến độ và chữ ký số. Việc chuẩn hóa quy trình chuẩn bị hồ sơ giúp giảm thiểu rủi ro về mặt thủ tục, nâng cao tính chuyên nghiệp và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong quá trình đấu thầu.

Thứ ba, doanh nghiệp cần chuyển từ cạnh tranh dựa trên giá sang cạnh tranh dựa trên năng lực tổng hợp. Giá dự thầu vẫn là yếu tố quan trọng, nhưng trong ngành xây dựng, năng lực thi công, quản lý tiến độ, kiểm soát chất lượng, an toàn lao động, năng lực tài chính và kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự mới là nền tảng của cạnh tranh bền vững. Do đó, doanh nghiệp cần đầu tư vào nguồn nhân lực, công nghệ quản lý dự án và hệ thống quản lý chất lượng nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh.

Thứ tư, doanh nghiệp nhỏ và vừa cần chủ động liên kết, hợp tác trong hoạt động đấu thầu. Việc liên danh giữa các doanh nghiệp là giải pháp hiệu quả giúp doanh nghiệp có thể nâng cao năng lực về tài chính, kinh nghiệm, nhân sự, máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu của bên mời thầu và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, liên danh phải dựa trên năng lực thực chất, tránh hình thức hoặc phụ thuộc quá mức vào một doanh nghiệp đứng đầu, làm giảm hiệu quả thực hiện hợp đồng khi trúng thầu.

4.3. Nhóm giải pháp về công nghệ

Thứ nhất, cần tiếp tục nâng cấp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo hướng ổn định, thân thiện và có khả năng xử lý dữ liệu lớn. Hệ thống cần bảo đảm hoạt động thông suốt, nhất là trong các thời gian cao điểm, nhằm hạn chế lỗi tải hồ sơ, lỗi đăng nhập hoặc lỗi ký số. Giao diện hệ thống cần được thiết kế đơn giản, dễ sử dụng, có hướng dẫn rõ ràng cho từng nhóm đối tượng sử dụng.

Thứ hai, cần tăng cường bảo mật và bảo đảm an toàn dữ liệu trong đấu thầu qua mạng. Do hệ thống lưu trữ và xử lý nhiều thông tin quan trọng như giá dự thầu, năng lực tài chính, phương án kỹ thuật và dữ liệu doanh nghiệp. Vì vậy, hệ thống cần có cơ chế mã hóa, phân quyền truy cập, lưu vết thao tác và cơ chế cảnh báo hành vi bất thường. Cần xây dựng quy trình xử lý sự cố kỹ thuật rõ ràng, minh bạch và kịp thời nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà thầu.

Thứ ba, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ phân tích dữ liệu trong giám sát hoạt động đấu thầu. Công nghệ dữ liệu có thể hỗ trợ phát hiện các dấu hiệu bất thường, đánh giá mức độ cạnh tranh của từng gói thầu, cảnh báo rủi ro thông thầu và hỗ trợ cơ quan quản lý trong công tác thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ cần đi kèm với quy định rõ ràng về trách nhiệm, quyền truy cập dữ liệu và bảo vệ thông tin doanh nghiệp.

Thứ tư, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống hỗ trợ kỹ thuật hiệu quả cho các chủ thể tham gia đấu thầu qua mạng. Các kênh hỗ trợ như: Tổng đài hỗ trợ tư vấn, tài liệu hướng dẫn, video đào tạo, các khóa tập huấn trực tuyến cần được duy trì thường xuyên và cập nhật kịp thời. Đặc biệt, cần có chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và

vừa, đặc biệt là các doanh nghiệp ở địa phương còn hạn chế về điều kiện công nghệ hoặc doanh nghiệp mới tham gia đấu thầu qua mạng. Việc nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ cho các nhóm đối tượng này sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách số, mở rộng cơ hội tham gia đấu thầu và nâng cao tính cạnh tranh của thị trường xây dựng.

5. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, đấu thầu qua mạng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng. Phương thức này giúp giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục, nâng cao tính công khai, minh bạch và tăng cường cạnh tranh. Việc số hóa toàn bộ quy trình đấu thầu giúp cơ quan quản lý trong công tác giám sát, kiểm tra và lưu trữ dữ liệu. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn gặp nhiều khó khăn như hệ thống pháp luật chưa hoàn toàn đồng bộ, hạ tầng công nghệ còn hạn chế và năng lực của các chủ thể tham gia chưa đồng đều. Để nâng cao hiệu quả đấu thầu qua mạng, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và tăng cường bảo mật hệ thống. Đồng thời, cần chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng số và kiến thức pháp luật về đấu thầu cho các bên liên quan. Việc ứng dụng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu cũng cần được đẩy mạnh nhằm nâng cao hiệu quả giám sát. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần phát huy hiệu quả đấu thầu qua mạng, nâng cao chất lượng quản lý đầu tư công và thúc đẩy phát triển bền vững ngành xây dựng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Quốc hội (2023), *Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15* ngày 23/6/2023.
- [2]. Chính phủ (2016), *Quyết định số 1402/QĐ-TTg* ngày 13/7/2016 phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016–2025.
- [3]. Bộ Tài chính (2025), *Thông tư 79/2025/TT-BTC* ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- [4]. World Bank (2016), *Benchmarking Public Procurement 2016: Assessing Public Procurement Systems in 77 Economies*, Washington, DC: World Bank.
- [5]. OECD (2016), *Preventing Corruption in Public Procurement*, Paris: OECD Publishing.
- [6]. Wong, C., & Sloan, B. (2004), *Use of ICT for e-procurement in the UK construction industry: A survey of smes readiness*, In: Khosrowshahi, F (Ed), *20th Annual ARCOM Conference*, Heriot Watt University, Association of Researchers in Construction Management, Vol.1, 620-8.
- [7]. Nam Anh (2018), *Đấu thầu qua mạng góp phần tăng tính minh bạch và hạn chế thông thầu*, VN Express.
- [8]. Phạm Hồng An, Nguyễn Quốc Toàn, Nguyễn Văn Tâm (2023), *Đấu thầu qua mạng trong lĩnh vực xây dựng: phân tích tổng quan về lợi ích và thách thức (E-bidding in Construction Industry: A Mini Review of Benefits and Challenges)*, Hội thảo Kinh tế và Quản lý Xây dựng: Kết nối – Đổi mới – Phát triển.
- [9]. Phạm Quang Nhật, Phùng Thanh Lộc, Đào Linh Chi, Phạm Bảo An (2026), *Nghiên cứu tác động của đấu thầu qua mạng đến tính cạnh tranh trong ngành xây dựng tại Việt Nam*, Nghiên cứu khoa học sinh viên, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.